

Số: 02/2025/QĐST - LĐ

Hải Phòng, ngày 27 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Cẩm Vân

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Anh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - HP: Bà Nguyễn Thanh Vân

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 04/2025/TLST-LĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 02/2025/QĐST-LĐ ngày 20/11/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Thắng Y, xã Lai K, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Thượng Đ, xã Lai K, thành phố Hải Phòng.

+ Công ty TNHH Haivina; địa chỉ: Thôn Lãng X, xã Gia L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KIM HYUNG JOO - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy H- Trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH Haivina.

Địa chỉ: Thôn Lãng X, xã Gia L, thành phố Hải Phòng.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lộc; địa chỉ: Số 11, ngõ 156, đường Nguyễn Chế N, thôn Phương Đ 1, xã Gia L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Hồi - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L- Phó giám đốc.

Địa chỉ: Số 11, ngõ 156, đường Nguyễn Chế N, thôn Phương Đ 1, xã Gia L, thành phố Hải Phòng.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG

1. Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu - chị Phạm Thị Huyền T trình bày:

Chị và chị Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Thượng Đ, xã Lai K, thành phố Hải Phòng có quan hệ quen biết. Tháng 09/2007, do không hiểu biết nên chị đã cho chị Hương mượn chứng minh nhân dân của chị để chị Hương làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH Haivina; địa chỉ: Thôn Lãng X, xã Gia L, thành phố Hải Phòng và ký hợp đồng lao động với công ty Haivina với tên của chị. Khi làm việc tại đây chị Hương (lấy tên chị) đã được Công ty đóng bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định từ tháng 9/2007 đến tháng 03/2010; đã được Cơ quan bảo hiểm xã hội làm thủ tục cấp mã số sổ bảo hiểm số 3008024957 mang tên của chị - Nguyễn Thị Thùy H, trong khi thực tế chị không làm việc tại Công ty TNHH Haivina. Thời gian này chị làm việc tại Công ty TNHH may EVER GLORY Việt Nam; địa chỉ Khu Công Nghiệp Nam Sách có số sổ bảo hiểm 8607011313, (do chị trực tiếp ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH may EVER GLORY) nên Công ty đóng bảo hiểm cho chị, thời gian đóng BHXH, BHTN từ tháng 03/2007 đến tháng 02/2011 và có thời gian trùng với thời gian chị Hương mượn giấy tờ cá nhân của chị để ký hợp đồng và được Công ty TNHH Haivina đóng bảo hiểm tên chị. Nay chị nhận thức việc chị Hương mượn hồ sơ của chị để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Haivina là gian dối, vi phạm nguyên tắc trung thực khi ký kết hợp đồng lao động. Do vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hải Phòng tuyên bố: Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH Haivina với tên chị (do chị Nguyễn Thị Thùy H ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy H trình bày:

Chị và chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Thượng Đ, xã Lai Khê, thành phố Hải Phòng có quan hệ quen biết. Tháng 09/2007, do không hiểu biết nên chị đã mượn chứng minh nhân dân của chị Phạm Thị Huyền T để làm hồ sơ xin việc tại Công ty TNHH Haivina và ký hợp đồng lao động với Công ty Haivina; địa chỉ: Thôn Lãng X, xã Gia L, thành phố Hải Phòng với tên của chị Phạm Thị Huyền T. Khi làm việc tại đây chị đã được Công ty TNHH Haivina đóng bảo hiểm xã hội theo quy định từ tháng 9/2007 đến tháng 03/2010; đã được Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương nay là Cơ quan bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lộc; địa chỉ: Số 11, ngõ 156, đường Nguyễn Chế Nghĩa, thôn Phương Diêm 4, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng làm thủ tục cấp mã số sổ bảo hiểm số 3008024957 mang tên chị Phạm Thị Huyền T.

Trong thời gian chị lấy tên chị Trang làm việc tại Công ty TNHH Haivina thì chị Trang cũng ký hợp đồng lao động làm việc tại Công ty TNHH may EVER GLORY Việt Nam; địa chỉ Khu công nghiệp Nam Sách có số sổ bảo hiểm 8607011313 và Công ty đóng bảo hiểm cho chị Trang từ tháng 03/2007 đến tháng 02/2011 nên có thời gian trùng với thời gian chị mượn giấy tờ cá nhân của chị

Trang để ký hợp đồng và được công ty TNHH Haivina đóng bảo hiểm tên Phạm Thị Huyền T.

Tháng 4/2010 chị đã nghỉ việc tại Công ty TNHH Haivina, kể từ khi nghỉ việc chị chưa nhận bất kể khoản tiền nào do Cơ quan Bảo hiểm chi trả. Chị nhận thức việc chị mượn hồ sơ tư pháp của chị Phạm Thị Huyền T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Haivina là không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị Trang.

Nay chị Phạm Thị Huyền T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH Haivina; địa chỉ: Thôn Lãng X, xã Gia L, thành phố Hải Phòng với người lao động tên Phạm Thị Huyền T (do chị đứng tên ký) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu, chị đồng ý, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật. Đối với số tiền Công ty TNHH Haivina đã đóng BHXH, BHTN cho chị theo tên của chị Phạm Thị Huyền T chị không có ý kiến gì. Vì lỗi dẫn đến Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ là do chị nên đối với số tiền Công ty đã đóng bảo hiểm cho chị trong đó có một phần trích từ lương mà chị đã được hưởng, chị đề nghị Tòa án giải quyết để Công ty TNHH Haivina được nhận lại theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Haivina trình bày:

Công ty TNHH Haivina có ký kết hợp đồng lao động với chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Thắng Y, xã Lai K, thành phố Hải Phòng. Do thời gian đã lâu nên hợp đồng lao động giữa chị Trang và Công ty đã bị thất lạc nên Công ty không cung cấp được cho Tòa án. Thời gian chị Trang làm việc tại Công ty TNHH Haivina từ tháng 9/2007 đến tháng 03/2010, tháng 4 năm 2010 chị Trang nghỉ việc vì lý do cá nhân. Từ tháng 9/2007 đến tháng 03/2010, Công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội cho chị Phạm Thị Huyền T theo sổ sổ bảo hiểm xã hội số 3008024957. Công ty không ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Thượng Đ, xã Lai K, thành phố Hải Phòng. Việc chị Nguyễn Thị Thùy H lấy tên chị Phạm Thị Huyền T để ký kết hợp đồng lao động với Công ty, Công ty không biết. Sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án, Công ty mới biết hợp đồng lao động giữa Công ty và chị Phạm Thị Huyền T là do chị Hương mượn chứng minh thư nhân dân của chị Trang để ký với Công ty. Nay chị Trang yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lộc trình bày:

Căn cứ vào dữ liệu quản lý của cơ quan Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lộc cung cấp quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN của chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1998 tại mã số BHXH số 3008024957 và mã số Bảo hiểm xã hội 8607011313 bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm. Cụ thể thời gian tham

gia đóng BHXH, BHTN từ tháng 9/2007 đến tháng 03/2010. Tháng 4/2010 chị Trang do chị Hương đứng tên nghỉ việc. Bảo hiểm xã hội chưa chi trả bất kỳ khoản tiền nào liên quan đến quá trình tham gia BHXH mà chị Trang đã kê khai cho người khác mượn hồ sơ để làm việc và tham gia BHXH.

Tại phiên họp: Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng xác định Thẩm phán, thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 122, 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 131 Bộ luật Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015; Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 15, 16, điểm b khoản 1 Điều 49, 50, 51 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Luật án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thùy Trang: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa người lao động tên Phạm Thị Thùy Trang (do chị Nguyễn Thị Thùy H ký) và Công ty TNHH Haivina vô hiệu. Hoàn trả cho Công ty TNHH Haivina toàn bộ số tiền Bảo hiểm xã hội đã đóng cho người lao động đứng tên Phạm Thị Huyền T từ tháng 9/2007 đến tháng 03/2010 theo sổ BHXH số 3008024957 theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội. Về lệ phí: Buộc chị Phạm Thị Huyền T phải chịu lệ phí giải quyết việc Lao động theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Công ty TNHH Haivina có trụ sở tại thôn Lãng X, xã Gia L, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 11 – Hải Phòng theo quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm chị Trang, chị Hương và Công ty TNHH Havina, Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lộc đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người trên.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH Haivina với chị Phạm Thị Huyền T (do chị Nguyễn Thị Thùy H ký hợp đồng) là vô hiệu:* Quá trình giải quyết việc lao động mặc dù người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không xuất trình được hợp đồng lao động ký kết giữa

chị Trang (do chị Hương ký) với Công ty TNHH Haivina vì thời gian đã lâu, hợp đồng lao động đã bị thất lạc. Căn cứ lời khai chị Trang, chị Hương, văn bản trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Haivina và Cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lộc về quá trình tham gia bảo hiểm của chị Phạm Thị Huyền T, đủ cơ sở xác định Công ty TNHH Haivina có ký kết Hợp đồng lao động với chị Phạm Thị Huyền T nhưng do chị Nguyễn Thị Thùy H ký và chị Hương là người trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH Haivina. Việc chị Hương mượn hồ sơ tư pháp của chị Trang làm hồ sơ xin việc và đứng tên chị Trang để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Haivina là giả mạo khi giao kết hợp đồng. Vì vậy yêu cầu của chị Trang đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa người lao động tên Phạm Thị Huyền T (do chị Hương ký) và Công ty TNHH Haivina vô hiệu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu:

Quá trình chị Hương làm việc tại Công ty TNHH Haivina, Công ty đã đóng bảo hiểm từ tháng 9/2007 đến tháng 03/2010 với tên chị Phạm Thị Huyền T theo sổ sổ bảo hiểm số 3008024957. Căn cứ vào tài liệu ghi quá trình đóng BHXH, BHTN và quan điểm của Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lộc, xác định tổng số tiền bảo hiểm Công ty TNHH Haivina đã đóng cho chị Hương (đứng tên chị Trang) trong khoảng thời gian từ tháng 9/2007 đến tháng 03/2010 cần phải hoàn trả cho Công ty TNHH Haivina theo sổ sổ bảo hiểm số 3008024957 theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội cơ sở Gia Lộc.

Sau khi chị Hương nghỉ việc tại Công ty TNHH Haivina, chị Hương chưa nhận bất kể khoản trợ cấp nào do Cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả nên không đặt ra để giải quyết.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Phạm Thị Huyền T phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định tại Điều 37 của Nghị quyết 326/QH và Luật án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 - Sửa đổi bổ sung nội dung của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149, 367, 370, 371, 372, 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 122, 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 131 Bộ luật Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015; Điều 29 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 15, 16, điểm b khoản 1 Điều 49, 50, 51 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Luật án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Thị Huyền T:

Tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa người sử dụng lao động Công ty TNHH Haivina với người lao động chị Phạm Thị Huyền T (do chị Nguyễn Thị Thùy H ký hợp đồng) là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ:

Hoàn trả cho Công ty TNHH Haivina số tiền bảo hiểm đã đóng cho chị Nguyễn Thị Thùy H (đứng tên Phạm Thị Huyền T) từ tháng 9/2007 đến tháng 03/2010 tại số sổ 3008024957 theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Phạm Thị Huyền T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc lao động sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0005223 ngày 28/10/2025 tại Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trang đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc lao động.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - HP;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trịnh Cẩm Vân

